TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 801/2018/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 22 năm 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1040/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1977.
- Bị đơn: Ông Vũ Thanh G, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Phạm Thị P và ông Vũ Thanh G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị P và ông Vũ Thanh G thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giữa bà P và ông G có một người con chung tên:

- Vũ Phạm Tuấn A, sinh ngày 19/4/2007.

Giao cháu Tuấn A cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông G không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Ông G được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm hòa giải thành: Bà G tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 006958 ngày 04 tháng 5 năm 2018, hoàn trả cho bà G 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND TP. B;
- THA DS TP. B;
- UBND phường T, TP. B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Minh